

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2012/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua cầu thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 90/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua cầu thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí qua cầu thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Tất cả các tổ chức, cá nhân trực tiếp điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi qua cầu thị trấn Hòn Đất phải trả phí qua cầu dưới hình thức vé cho mỗi lần qua cầu thị trấn Hòn Đất (trừ những trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều này).

2. Miễn nộp phí qua cầu thị trấn Hòn Đất đối với những trường hợp sau đây

- Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu;

- Xe cứu hỏa;

- Các loại xe máy chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như: Máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa, máy gặt đập liên hợp, ...;

- Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão;

- Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh gồm các loại xe theo quy định tại Thông tư số 90/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Đoàn xe đưa tang;

- Đoàn xe có xe hộ tống dẫn đường;

- Học sinh, giáo viên đi xe gắn máy, mô tô công tác thường xuyên trên địa bàn có cầu đi qua; cán bộ xã, thị trấn, ấp, khu phố tại nơi tổ chức thu phí;

- Người đi bộ và xe đạp các loại.

3. Mức thu

| STT | PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ QUA CẦU | MỆNH GIÁ VÉ THU PHÍ |
|-----|---|---------------------|
| | | (đồng/vé/lượt) |
| 1 | Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự | 2.000 |
| 2 | Xe lam, máy kéo | 6.000 |
| 3 | Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có trọng tải dưới 2 tấn và các loại xe buýt vận tải khách công cộng | 15.000 |

| STT | PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ QUA CẦU | MỆNH GIÁ VÉ THU PHÍ |
|-----|---|---------------------|
| | | (đồng/vé/lượt) |
| 4 | Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi (trọng tải dưới 5 tấn), xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn | 20.000 |
| 5 | Xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến 5 tấn | 30.000 |

4. Quản lý, thu, nộp và sử dụng tiền phí qua cầu

Phí qua cầu thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất là doanh thu hoạt động của chủ đầu tư. Chủ đầu tư tự tổ chức và thực hiện thu phí đồng thời có nghĩa vụ kê khai, nộp các loại thuế theo đúng quy định hiện hành về quản lý thuế tại thời điểm thu.

5. Thời gian thu phí

Thời gian thu phí là 13 năm 9,5 tháng, đến cuối ngày 31 tháng 12 năm 2024, chủ đầu tư phải chuyển giao cầu thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất cho Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất quản lý.

6. Chứng từ thu phí qua cầu thực hiện theo quy định tại Mục I, Phần III của Thông tư số 90/2004/TT-BTC.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, thu phí cầu đường bộ của Trạm thu phí cầu thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đúng quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VIII, Kỳ họp thứ sáu thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn